

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 13 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Hải và ông Đinh Xuân Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Lê Thị P; chưa có vợ, 01 con (01 tháng); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 162/QĐ-UB ngày 10/02/2012 của Chủ tịch UBND thị xã G (Nay là thành phố G) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, thời hạn 12 tháng tại Trường G, Cục C1 - Bộ C2, thuộc huyện H, thành phố Đà Nẵng. Ngày 10/02/2013, chấp hành xong; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 16/01/2019 của TAND thị xã Gia Nghĩa (Nay là thành phố G) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/10/2020 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2024; hiện đang tạm giam - Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C, anh Lò Quốc T (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00' ngày 08/6/2024, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 48B1-325.82 (*Xe của mẹ C là bà Trần Thị T1, SN 1971*) đến phòng trọ của Trần Văn B thuê ở tại tổ E, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông chơi. Đến khoảng 13h00' cùng ngày, do muốn sử dụng ma túy nên B hỏi mượn C 200.000đ và xe mô tô 48B1-32582 thì C đồng ý (*C không biết B mượn tiền và xe đi mua ma túy*). Sau đó B nạp số tiền 200.000đ mượn của C vào tài khoản ngân hàng M số 10397057176, mang tên Lê Thị P (*là tài khoản ngân hàng của mẹ B cho B trực tiếp quản lý, sử dụng*).

Đến khoảng 15h00' cùng ngày, B sử dụng tài khoản Messenger “B” liên hệ với tài khoản Messenger tên “Vinh Hoàng” của đối tượng không rõ nhân thân, hỏi mua 450.000đ ma túy đá thì người này đồng ý và nói B chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng S số 050121995082 mang tên “HOANG VAN DAO”. B sử dụng số tài khoản ngân hàng của bà P chuyển số tiền 450.000đ cho “Vinh Hoàng”. Một lúc sau, tài khoản “Vinh Hoàng” gọi điện nói B ra lấy túi ma túy đã được giấu trong bồn hoa gần phòng trọ của B thì B đi ra lấy túi ma túy mang vào phòng trọ.

Lúc này tại phòng trọ có C và Lò Quốc T (*người ở nhờ phòng của B*) nên B rủ C và T cùng sử dụng ma túy thì C và T đồng ý. B đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy do B tự chế, rồi dùng bật lửa gas có sẵn trong phòng đốt ma túy lên và sử dụng bằng cách hít qua đường mũi. Sử dụng xong, B đưa bộ dụng cụ cho C và T thay nhau tự sử dụng. Cả ba sử dụng ma túy đến khoảng 23h40' cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố G phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vụ án.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Văn B, Nguyễn Văn C và Lò Quốc T vào ngày 09/6/2024 thể hiện cả ba đều dương tính với chất ma túy loại MET (*Methamphetamine*).

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa trong suốt.
- 01 túi zipper sọc chỉ xanh, kích thước (02 x 2,2) cm, bên trong có bám dính chất màu trắng.
- 01 quạt gas nhãn hiệu “HOA VIỆT” , bên trong có 02 viên xúc sắc màu xanh và hồng.
- 01 kéo kim loại, dài 09cm.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 86890030454310, số IMEI 2: 868900030454302, gắn sim số 0915900428 (*Của bị cáo Trần Văn B*).
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, BKS 48B1-325.82.

Tại bản kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi zipper chỉ xanh, kích thước (2x2,2)cm gửi giám định là ma túy, loại

Methamphetamine, có khối lượng là 0,0024 gam. Đã dùng hết cho công tác giám định, hoàn trả lại 01 túi zipper chỉ xanh. Chất rắn màu trắng đục bám dính trong đoạn ống thủy tinh một đầu uốn cong dạng hình cầu được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0257 gam. Hoàn lại sau giám định 0,0118 gam Methamphetamine đựng trong túi zipper chỉ đỏ và bộ D sử dụng ma túy tự chế.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-GN ngày 15 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố Trần Văn Bình về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy chiếc bật quẹt gas, kéo kim loại, khối lượng ma túy và các đồ vật hoàn trả sau giám định là các công cụ, phương tiện phạm tội và vật cấm tàng trữ lưu hành.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu OPPO là phương tiện Trần Văn B sử dụng vào việc phạm tội.

- Chấp nhận ngày 22/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố G ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 899/QĐ-ĐCSKT-MT, trả lại xe mô tô Sirius 48B1-325.82 cho bà Trần Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 15h00' ngày 08/6/2024, tại phòng trọ của Trần Văn B tại tổ E, phường N, thành phố G, B đã có hành vi cung cấp ma túy đá và các công cụ, phương tiện sử dụng ma túy gồm bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, bật quẹt gas, kéo kim loại để tổ chức cho Nguyễn Văn C và Lò Quốc T sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, không những vậy còn ảnh hưởng đến sức khỏe, gây ra các tệ nạn khác và nhất là hiện nay các tội phạm về ma túy đang bị dư luận lên án gay gắt vì hậu quả nghiêm trọng mà nó để lại. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G và từng bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học thay đổi bản thân mà tiếp tục phạm tội. Nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với chiếc bật quạt gas, kéo kim loại, khối lượng ma túy và các đồ vật hoàn trả sau giám định là các công cụ, phương tiện phạm tội và vật cấm tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO là phương tiện bị can Trần Văn B sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Ngày 22/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố G ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 899/QĐ-ĐCSKT-MT, trả lại xe mô tô Sirius 48B1-325.82 cho bà Trần Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

[7] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn B **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ 09/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với chiếc bật quạt gas, kéo kim loại, khối lượng ma túy và các đồ vật hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO.

- Chấp nhận ngày 22/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố G ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 899/QĐ-ĐCSKT-MT, trả lại xe mô tô Sirius 48B1-325.82 cho bà Trần Thị T1.

(Có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-10-2024 giữa Công an thành phố G và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Gia Nghĩa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa.
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến